
ABSTRACTS IN VIETNAMESE

Lý luận Hồ Chí Minh về cách mạng thuộc địa

Phạm Quốc Thành

Tóm tắt: Kể từ khi tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn, nhận thức được vai trò to lớn và tầm quan trọng của lý luận cách mạng giải phóng dân tộc, trên cơ sở tổng hòa và phát triển biện chứng những giá trị tốt đẹp của truyền thống dân tộc Việt Nam, cùng với tinh hoa văn hóa nhân loại, trong đó có nền tảng lý luận cách mạng-khoa học là chủ nghĩa Mác-Lênin, cùng với thực tiễn sinh động của Việt Nam và thế giới, Hồ Chí Minh đã khám phá và phát triển sáng tạo về lý luận cách mạng thuộc địa trong thời đại mới, xây dựng được một hệ thống lý luận giải phóng dân tộc thuộc địa phù hợp

với đặc điểm lịch sử, tự nhiên, kinh tế, văn hóa, xã hội và con người Việt Nam. Hệ thống lý luận giải phóng dân tộc thuộc địa của Hồ Chí Minh thể hiện khá hoàn chỉnh từ phương hướng, nhiệm vụ, lực lượng, lãnh đạo cách mạng đến đoàn kết của cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới, phương pháp cách mạng. Hệ thống lý luận đó trở thành nội dung cơ bản của con đường cách mạng Việt Nam trong cuộc đấu tranh giành độc lập, tự do.

Từ khóa: Cách mạng thuộc địa; cách mạng giải phóng dân tộc; lý luận cách mạng; lý luận Hồ Chí Minh; cách mạng.

Di cư nông thôn-đô thị ở Việt Nam: Xu hướng và thể chế

Đặng Nguyên Anh

Tóm tắt: Tăng trưởng kinh tế cao và đô thị hóa nhanh chóng của Việt Nam đã và đang tạo ra sự gia tăng số lượng người di cư trong nội bộ quốc gia, phần lớn là từ khu vực nông thôn đến thành phố để tìm kiếm các cơ hội kinh tế và cuộc sống tốt đẹp hơn. Khuôn khổ thể chế của quốc gia đã mang lại cho người dân sự tự do di chuyển và lựa chọn kiếm sống. Tuy nhiên, các thiết chế hiện tại, chẳng hạn như hệ thống hộ khẩu, đã tạo ra sự giới hạn đối với việc tiếp cận dịch vụ công của những người không có đăng ký hộ khẩu dài hạn. Hệ thống này tiếp tục gia tăng chi phí di cư và làm sâu thêm bất bình

đẳng xã hội. Bài viết này xem xét các kiểu di cư nông thôn-đô thị chủ yếu đồng thời mang lại sự hiểu biết sâu sắc hơn về hệ thống hộ khẩu và những hệ quả đối với những người di cư ở nơi họ đến. Bài viết đề xuất những giải pháp hướng đến mục tiêu giảm, nới lỏng và điều chỉnh những giới hạn mang tính thể chế đối với di cư. Những đổi mới này là cần thiết để thúc đẩy hiệu quả kinh tế của những thành phố lớn và coi di cư như là nhân tố tích cực đối với hòa nhập xã hội và phát triển quốc gia.

Từ khóa: Di cư nông thôn đô thị; hệ thống đăng ký hộ khẩu; đô thị hóa.

Ảnh hưởng của *đổi mới*: Phát triển và sự tiêu dùng của tầng lớp trung lưu ở Việt Nam

Arve Hansen

Tóm tắt: Từ khi *đổi mới*, Việt Nam đã và đang trải qua những chuyển đổi kinh tế xã hội đa dạng. Một trong những chuyển đổi nổi bật là lĩnh vực tiêu dùng. Việc mở cửa đối với đầu tư nước ngoài và thương mại quốc tế đã và đang tạo ra sự gia tăng hàng hóa. Những cơ hội mới cho thu nhập đã và đang dẫn đến sự gia tăng sức mua trong các tầng lớp xã hội, mặc dù với những mức độ rất khác nhau. Tầng lớp trung lưu ở đô thị tiêu dùng nhiều đang nổi lên nhanh chóng - tầng lớp trung lưu của Việt Nam thực sự được coi là phát triển nhanh nhất ở Đông Nam Á - một mặt biểu hiện sự phát triển kinh tế và hiện đại hóa và mặt khác gia tăng sự bất bình đẳng cũng như thiếu bền vững về môi trường. Những thay đổi này được phản ánh qua sự gia tăng tiêu dùng các loại hàng

hóa đa dạng, từ các thiết bị, dụng cụ gia đình và thực phẩm đến xe cộ và hàng xa xỉ phẩm. Bài viết này tiếp cận các tầng lớp tiêu dùng mới một phần thông qua các bối cảnh kinh tế chính trị đặc thù đã và đang thúc đẩy sự phát triển của các tầng lớp này, nhưng chủ yếu qua các khuôn mẫu tiêu dùng và văn hóa tiêu dùng đang định nghĩa họ. Kết hợp các dữ liệu thống kê thứ cấp với những thấu hiểu từ điền giả dân tộc học, bài viết bàn về những động lực thay đổi khuôn mẫu tiêu dùng và khám phá vai trò mới của hàng hóa trong thực tế đời sống hàng ngày của tầng lớp trung lưu ở Hà Nội, từ đó coi tiêu dùng như là một lăng kính để phân tích xã hội sau *đổi mới*.

Từ khóa: Tầng lớp trung lưu; tiêu dùng; *đổi mới*; Việt Nam; phát triển.

Môi trường làng nghề trong quá trình xây dựng Nông thôn mới (Nghiên cứu trường hợp làng Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội và làng Đại Bái, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh)

Nguyễn Tuấn Anh, Võ Thị Cẩm Ly, Lê Thị Hoa, Lê Thị Mai Trang

Tóm tắt: Bài viết bàn về vấn đề môi trường làng nghề/làng sản xuất tiểu thủ công nghiệp trong bối cảnh xây dựng Nông thôn mới ở Đồng bằng châu thổ sông Hồng của Việt Nam. Dựa trên nghiên cứu thực địa tại làng Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội và làng Đại Bái, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh bài viết chỉ ra rằng trong bối cảnh thực hiện chính sách xây dựng Nông thôn mới, sản xuất tiểu thủ công nghiệp đã mang lại nhiều điều kiện thuận lợi

cho phát triển kinh tế ở đây. Điều này được minh chứng qua nhiều chiều cạnh như tạo công ăn việc làm, gia tăng thu nhập gia đình. Bài viết cũng chỉ rằng sự phát triển của các làng nghề/làng sản xuất tiểu thủ công nghiệp cũng gây ra những hệ quả tiêu cực, nhất là ô nhiễm môi trường. Làng Dương Liễu được ghi nhận là nơi có nhiều nước thải chưa được xử lý, trong khi đó làng Đại Bái lại có nhiều khí thải chưa được kiểm soát. Ô nhiễm môi trường còn tạo ra rủi ro xung đột

giữa những người dân, cộng đồng sống gần khu vực xả thải và chia sẻ nguồn nước chung. Thêm nữa, việc người lao động ít sử dụng dụng cụ bảo hộ lao động cũng được ghi nhận ở Dương Liễu và Đại Bái. Có thể nói rằng, cùng với những kết quả tích cực,

sản xuất tiểu thủ công nghiệp ở làng Đại Bái và Dương Liễu cũng tạo ra mối quan tâm đối với các vấn đề môi trường.

Từ khóa: Tiểu thủ công nghiệp; môi trường; làng; Nông thôn mới.

Mối quan hệ giữa di sản văn hóa phi vật thể và phát triển cộng đồng: Nghiên cứu trường hợp Tục chơi Diều ở châu thổ sông Hồng, Việt Nam

Đặng Thị Phương Anh

Tóm tắt: Di sản văn hóa Phi vật thể đóng vai trò quan trọng đối với người dân và cộng đồng địa phương trong việc khơi dậy ý thức về bản sắc. Nó là biểu hiện của sự đa dạng văn hóa mà thúc đẩy sự tham gia của hành vi, xúc cảm và trí tuệ ở nhiều cấp độ khác nhau, do đó nó truyền đạt ý nghĩa của di sản cho các thế hệ sau. Tuy nhiên, ảnh hưởng ngày càng tăng của công nghiệp hóa và tự chủ cá nhân trong xã hội hiện đại có thể đe dọa một số tập quán truyền thống. Cộng đồng địa phương xác định liệu di sản văn hóa phi vật thể có giá trị hay không

thường dựa quyết định của mình vào các lợi ích thu được từ sự tham gia (ví dụ: Kinh tế, môi trường, xã hội và văn hóa). Bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể là một quá trình hai giai đoạn: 1) Di sản văn hóa phi vật thể mang lại lợi ích cho cộng đồng; và 2) Cộng đồng khơi dậy ý thức về bản sắc từ di sản văn hóa phi vật. Trường hợp nghiên cứu tục chơi diều giúp chứng minh mối quan hệ giữa di sản văn hóa phi vật thể và phát triển cộng đồng ở Việt Nam.

Từ khóa: Di sản văn hóa Phi vật thể; bảo vệ; phát triển cộng đồng; mối quan hệ.

Hòa nhập xã hội của người khuyết tật ở Việt Nam: Một lý giải từ trải nghiệm giáo dục

Trần Văn Kham

Tóm tắt: Các số liệu thống kê gần đây cho thấy Việt Nam có một tỷ lệ dân số khá cao là người khuyết tật và họ đang phải đối mặt với nhiều trở ngại, khó khăn trong cuộc sống. Việt Nam đã có một số các văn bản pháp lý và chính sách quan trọng cho người khuyết tật để hỗ trợ họ có được cuộc sống tốt hơn, tuy nhiên cuộc sống của người khuyết tật vẫn chưa có nhiều thay đổi rõ rệt.

Người khuyết tật vẫn chưa được hưởng nhiều các chính sách và mô hình trợ giúp để hướng đến cuộc sống tự lập và trao quyền một cách toàn diện. Là một quốc gia phương Đông, Việt Nam coi trọng cao vai trò của giáo dục như là phương thức tốt nhất để thay đổi các vấn đề của cuộc sống. Bài viết này, dựa trên các dữ liệu từ cuộc khảo sát của Vietnam Association for the Handicapped

(2013-2014) sẽ hướng đến phân tích trải nghiệm của người khuyết tật trong bối cảnh giáo dục để qua đó có cách nhìn rõ ràng hơn về khả năng hòa nhập xã hội, đồng thời đề

xuất những hàm ý để tạo dựng các hoạt động trợ giúp cho người khuyết tật hiện nay.

Từ khóa: Hòa nhập xã hội; người khuyết tật; khuyết tật; kiến tạo xã hội, giáo dục; Việt Nam.

Khuyh hướng khu vực ở vùng sông Mê Kông

Vannarith Chheang

Tóm tắt: Bài viết này bàn về quá trình phát triển của khuyh hướng khu vực ở vùng sông Mê Kông từ tiếp cận thể chế tổng thể. Bài viết chỉ ra rằng các thể chế và cơ chế khu vực đóng một vai trò then chốt trong việc thúc đẩy hợp tác khu vực, đặc biệt là trong giảm nghèo và phát triển kinh tế xã hội, kết nối và phát triển cơ sở hạ tầng, và hợp tác môi trường. Các thể chế khu vực

đã và đang đóng góp quan trọng để thúc đẩy văn hóa hợp tác, xây dựng lòng tin, lợi ích chung và xã hội hóa hợp tác khu vực dựa trên các chuẩn mực. Tuy vậy, việc thúc đẩy, điều phối, và sử dụng các thể chế khu vực cần mang lại kết quả tốt hơn.

Từ khóa: Khuyh hướng khu vực; Mê Kông; hợp tác.

Corrections

In the paper titled "Introduction of KSAP technique in community-based tourism study: Case study in Nahang, Tuyen Quang province" by Tran Duc Thanh published in Volume 2, Number 5 (October, 2016), at line 11 top down, column 2, page 549, please read as "number QG 16-49". The author sincerely apologizes to Editorial staff and readers.
